

Số: /ĐA-UBND

Phượng Tiến, ngày tháng 02 năm 2026

ĐỀ ÁN

Phân loại đơn vị hành chính xã Phượng Tiến

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính và Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 25/12/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính (số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ pháp lý

- Khoản 2 Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;
- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;
- Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 25/12/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

2. Sự cần thiết phân loại đơn vị hành chính xã Phượng Tiến

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Phượng Tiến được hình thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã gồm: xã Phượng Tiến, xã Tân Dương và xã Tân Thịnh (cũ).

Sau sắp xếp, xã Phượng Tiến có biến động về quy mô dân số, diện tích, trình độ phát triển kinh tế và các yếu tố đặc thù. Vì vậy, cần phải khảo sát, đánh giá, chấm điểm, phân loại lại các tiêu chuẩn về phân loại đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Mặt khác, tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP quy định: “Các đơn vị hành chính được hình thành trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 phải được phân loại theo quy định của Nghị định”. Do vậy, việc phân loại lại đơn vị hành chính xã là cần thiết, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền cấp xã, đồng thời

xác định số lượng Phó Chủ tịch UBND xã theo quy định tại Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ;

Từ những lý do nêu trên, UBND xã Phượng Tiến căn cứ các tiêu chí phân loại quy định tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP thì xã Phượng Tiến đạt số điểm đơn vị hành chính loại II; UBND xã Phượng Tiến lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã loại II trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

II. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ PHƯỢNG TIẾN

Xã Phượng Tiến là đơn vị hành chính cấp xã được thành lập theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xã Phượng Tiến, xã Tân Dương và xã Tân Thịnh (cũ) có vị trí địa lý giáp các xã: Chợ Mới, Thanh Thịnh, Yên Bình, Yên Trạch, Trung Hội, Định Hóa, Kim Phượng, Lam Vỹ. Xã có tổng diện tích tự nhiên là 102,7 km²; 27 xóm, quy mô dân số 3.218 hộ, 13.380 nhân khẩu; 13 dân tộc cùng chung sống⁽¹⁾; qua rà soát số liệu thời điểm cuối năm 2025 toàn xã còn 100 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,16%, cận nghèo 87 hộ, chiếm tỷ lệ 2,75%.

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, toàn hệ thống chính trị đã tập trung thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ngay sau khi thành lập, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, kinh tế - xã hội tiếp tục được duy trì và phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững; an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường; công tác ứng phó, khắc phục hậu quả phòng chống thiên tai, dịch bệnh được thực hiện kịp thời, góp phần giảm thiệt hại, ổn định tình hình xã hội, đời sống Nhân dân được nâng lên.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

Năm 2025, các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông, lâm nghiệp và dịch vụ duy trì ổn định; thu ngân sách đảm bảo theo dự toán; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện. Kết quả cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

1.1. Thu nhập bình quân đầu người đạt 52,5/50 triệu đồng/người, bằng 105% chỉ tiêu nghị quyết.

⁽¹⁾ Kinh, Tày, Nùng, Sán Chỉ, Dao, Hoa, Mông, Mường, Thái, Cao Lan, Sán Diu, Gia rai, H'mông.

1.2. Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt đạt 111/110 triệu đồng, bằng 100,9% chỉ tiêu nghị quyết.

1.3. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 7.815/8.049 tấn, bằng 97,09% chỉ tiêu nghị quyết. Trong đó: Sản lượng thóc đạt 7.040/7.233 tấn, bằng 97,33%. Sản lượng ngô đạt 776/816 tấn, bằng 95,10%.

1.4. Diện tích trồng rừng tập trung đạt 176/125 ha, bằng 140,8% chỉ tiêu Nghị quyết; Trồng quế đạt 43/43ha, bằng 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.5. Diện tích trồng chè mới, trồng chè thay thế đạt 3/4 ha, bằng 75% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.6. Sản lượng chè búp tươi đạt 800/1.930 tấn, bằng 41,45% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.7. Sản lượng rau các loại đạt 2.301/1.711 tấn, bằng 134,48% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.8. Tổng đàn gia súc, gia cầm: Tổng đàn trâu đạt 240/565 con, bằng 42,48% chỉ tiêu Nghị quyết; Tổng đàn bò đạt 288/725 con, bằng 39,72% chỉ tiêu Nghị quyết; Tổng đàn dê đạt 380/380 con, bằng 100% chỉ tiêu Nghị quyết; Tổng đàn lợn đạt 5.834/11.700 con, bằng 49,89% chỉ tiêu Nghị quyết;

1.9. Sản lượng thịt hơi đạt 2.350/2.350 tấn, bằng 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.10. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 179/179 ha, bằng 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 290/173 tấn, bằng 167,73% chỉ tiêu Nghị quyết.

1.11. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm cả tiền đất) đạt 6.720/4.825 triệu đồng, bằng 139,3% kế hoạch.

1.12. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (tính đến 31/12/2025) đạt 19.960.480.492 đồng/20.393.773.110 đồng, bằng 97,87 % kế hoạch.

1.13. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ đạt 24.000/17.800 triệu đồng, bằng 134,83% chỉ tiêu Nghị quyết.

2. Chỉ tiêu Văn hoá - Xã hội:

2.2. Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 2,66%/1,95%, đạt 136,4% kế hoạch năm. Trong đó: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,74%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,92%.

2.2. Giữ vững số trường công lập đạt chuẩn quốc gia 8/9 trường đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó có 2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

2.3. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá đạt 91,9/96%, bằng 95,7% chỉ tiêu Nghị quyết; Tỷ lệ xóm đạt chuẩn văn hoá đạt 92,6/95%, bằng 97,5% chỉ tiêu Nghị quyết; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

2.4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,5/76%, bằng 100,7% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33,51/33,5%, bằng 100,03% chỉ tiêu Nghị quyết.

2.5. Giải quyết việc làm đạt 300/290 lao động bằng 103% chỉ tiêu Nghị quyết.

3. Chỉ tiêu về môi trường

3.1. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 60/59% bằng 101,69% chỉ tiêu Nghị quyết.

3.2. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 97,93%/96% bằng 102,01% chỉ tiêu Nghị quyết.

3.3. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 90,88/89% bằng 102,11% chỉ tiêu Nghị quyết.

III. THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Quy mô dân số

a) Quy định:

Tại khoản 1, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định: Xã từ 16.000 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 16.000 người thì cứ thêm 1.000 người được tính thêm 0.5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm (*xã miền núi áp dụng mức 75%*).

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ kết quả xác minh về quy mô dân số PC 06 cung cấp, xã Phụng Tiến có dân số thường trú là 13.380 người, đối chiếu theo quy định xã Phụng Tiến đạt điểm tối đa là **10,5 điểm**.

2. Diện tích tự nhiên

a) Quy định:

Tại khoản 2, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định: Xã có diện tích tự nhiên từ 30 km² trở xuống được tính 10 điểm; trên 30 km² thì cứ thêm 5 km² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm.

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ kết quả xác minh tại Công văn số 1119/SNNMT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính cấp xã (đợt 3), xã Phụng Tiến có 102,7 km² diện tích tự nhiên, đối chiếu theo quy định xã Phụng Tiến đạt **17 điểm**.

3. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương:

a) Quy định:

Tại điểm a, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định: Xã tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm. Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương

được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% trở xuống được tính 3 điểm; trên 40% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm;

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ Công văn số 1174/STC-KTXH ngày 06/02/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định tiêu chí trong phân loại đơn vị hành chính cấp xã (đợt 3). Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ngân sách tỉnh được hưởng 100% nguồn thu ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh, ngân sách cấp xã hưởng theo phân cấp cơ bản bằng 0, đối chiếu theo quy định, xã Phụng Tiến đạt **3 điểm**.

3.2. Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế

a) Quy định:

Tại điểm b, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm; 12/2/2026

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ công văn số 95/TKT-NN&XH ngày 09/02/2026 của Thống kê tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định tiêu chí phân loại của thống kê tỉnh. Xã Phụng Tiến có tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế: 53,81%, đối chiếu theo quy định, xã Phụng Tiến đạt **3 điểm**.

3.3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

a) Quy định:

Tại điểm c, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm;

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Xã Phụng Tiến có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp 18,75%, đối chiếu theo quy định, xã Phụng Tiến đạt **3 điểm**.

3.4. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã (đối với xã) hoặc tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn phường được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (đối với phường);

a) Quy định:

Tại điểm đ, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã từ 70% trở xuống được tính 3

điểm; trên 70% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ Công văn số 1119/SNNMT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính cấp xã (đợt 3). Xã Phụng Tiến có tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch 68,25%, đối chiếu theo quy định, xã Phụng Tiến đạt **3 điểm**.

3.5. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều

a) Quy định:

Tại điểm d, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 4,5% trở lên được tính 3 điểm; dưới 4,5% thì cứ giảm 1% được tính thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ Công văn số 1119/SNNMT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính cấp xã (đợt 3). Xã Phụng Tiến có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 3,16%, đối chiếu theo quy định, xã Phụng Tiến đạt **4,00 điểm**.

3.6. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh, (đối với xã) hoặc Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ mức bình quân chung của tỉnh (đối với phường);

a) Quy định:

Tại điểm e, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh, trở xuống được tính 3 điểm, trên mức bình quân chung của tỉnh, thành phố thì cứ thêm 0,5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ Công văn số 04/TTPVHCC-KSTT ngày 05/02/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh về việc thẩm định hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Xã Phụng Tiến có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình **trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính** từ mức bình quân chung của tỉnh 94,92%, đối chiếu theo quy định, xã Phụng Tiến đạt **5 điểm**.

3.7. Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của UBND cấp xã;

a) Quy định:

Tại điểm g, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của UBND cấp xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm, từ 70% trở lên thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không quá 5 điểm.

b) Hiện trạng xã Phụng Tiến:

Căn cứ Công văn số 349/SKHCN-CĐS ngày 06/02/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định, đánh giá và chấm điểm các tiêu chí phục vụ phân loại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Thái Nguyên (đợt 3). Xã Phụng Tiến có tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng 98%, được **5 điểm**.

4. Yếu tố đặc thù

a) Tại điểm a, khoản 4, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã: Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số được tính 2 điểm; trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 3 điểm.

Hiện trạng: Căn cứ Công văn số 246/SĐTTG-CTDT ngày 05/02/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc thẩm định hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính (Đợt 3). Xã Phụng Tiến có tỷ lệ dân tộc thiểu số 87,08%, đối chiếu với quy định xã Phụng Tiến được tính **3 điểm**.

b) Tại điểm c, khoản 4, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận được tính 2 điểm.

Hiện trạng xã Phụng Tiến: Xã không có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận, đối chiếu với quy định xã Phụng Tiến không được tính điểm.

c) Tại điểm d, khoản 3, Điều 6, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã an toàn khu được tính 2 điểm.

Hiện trạng: Xã Phụng Tiến được công nhận là xã an toàn khu theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên, đối chiếu với quy định xã Phụng Tiến đạt **2 điểm**.

Tổng điểm yếu tố đặc thù: **5 điểm**

5. Điểm ưu tiên trong phân loại hành chính

a) Tại khoản 1, Điều 9, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định đơn vị hành chính có quy mô dân số đạt 300% tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính trở lên thì được

cộng 5 điểm; trên 300% thì cứ thêm 50% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 10 điểm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính: Tỉnh, xã có 50% dân số là người dân tộc thiểu số ở miền núi hoặc có đường biên giới quốc gia trên đất liền thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định đối với tỉnh, xã tương ứng; cứ thêm 10% dân số là người dân tộc thiểu số thì được giảm thêm 5% mức quy định đối với tỉnh, xã tương ứng; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này.

Hiện trạng xã Phụng Tiến có quy mô dân số 13.380 người, trong đó có 11.553 người dân tộc thiểu số, (Tiêu chuẩn: 1.750) đạt 764,57% so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối chiếu theo quy định xã Phụng Tiến đạt **9,5** điểm ưu tiên.

b) Tại khoản 2, Điều 9, Nghị định 307/2025/NĐ-CP, ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính quy định xã có diện tích tự nhiên đạt từ 300% trở lên so với tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính thì được cộng 10 điểm.

Hiện trạng xã Phụng Tiến có diện tích tự nhiên là 102,7 km² diện tích tự nhiên đạt 102,7% so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định. Do vậy tiêu chí này UBND xã Phụng Tiến không đạt.

Xã Phụng Tiến có điểm ưu tiên: **9,5** điểm

6. Kết quả thẩm định, chấm điểm các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính:

UBND xã Phụng Tiến chấm: tổng điểm các tiêu chí: 68,00 điểm.

a) Tiêu chí về Quy mô dân số: đạt **10,5** điểm.

b) Tiêu chí về Diện tích: đạt **17** điểm.

c) Tiêu chí về Điều kiện phát triển kinh tế- xã hội: tổng đạt **26** điểm.

- Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương: **3** điểm.

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế: **3** điểm.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: **3** điểm.

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: **3** điểm.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: **4,0** điểm.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình: **5** điểm.

- Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số: **5** điểm.

d) Yếu tố đặc thù: **5** điểm

đ) Điểm ưu tiên: **9,5** điểm

Theo quy định tại khoản 6, Điều 4, Nghị định 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính. Đơn vị hành chính được phân loại II khi có tổng số điểm đạt được từ 60 điểm đến dưới 75 điểm. Như vậy, UBND xã Phụng Tiến đạt **68,00** điểm, đảm bảo tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính cấp xã đạt loại II.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

IV. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

UBND xã Phụng Tiến xây dựng kế hoạch nâng cao tiêu chí về điều kiện phát triển kinh tế- xã hội theo thời gian và lộ trình cụ thể:

- Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương: năm 2025 từ 6,25% lên 12,6% giai đoạn 2026 -2030
- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế: năm 2025 từ 53,8% lên 86,65% giai đoạn 2026 - 2030.
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: năm 2025 từ 18,8% lên 50% giai đoạn 2026 - 2030.
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: năm 2025 từ 65,03% lên 80% giai đoạn 2026 - 2030
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: năm 2025 từ 3,16% giảm 2,7 % giai đoạn 2026 -2030.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình: năm 2025 từ 76,1% lên 80% giai đoạn 2026 - 2030.
- Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số: hằng năm đạt 100%.

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Căn cứ quy định tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính; UBND xã Phụng Tiến kính đề nghị Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính, trình UBND tỉnh quyết định phân loại xã Phụng Tiến là đơn vị hành chính cấp xã loại II.

UBND xã Phụng Tiến trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan có liên quan;
- Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hùng